

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 17 tháng 5 năm 2022

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ

Các hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích

Ông Phùng Văn Thị

-Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Năm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên  
tòa: Ông Đoàn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về  
việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Chị **Đàm Hà Thu G**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 9, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+Bị đơn: Anh **Hoàng Tiến Toàn**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đàm Hà Thu G. Cụ thể theo đơn khởi  
kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị G trình bày:

Chị và anh Hoàng Tiến T tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày  
13/9/2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với  
nhau tại khu 3 xã Đ tại nhà bố mẹ chồng một thời gian ngắn rồi ra ở riêng.

Sau kết hôn một thời gian ngắn đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T nợ  
nần trước kết hôn, sau kết hôn vẫn không chịu tu chí làm ăn, thiếu chăm lo cho gia  
đình. Nhiều năm trở lại đây đi làm ăn không chu cấp cho gia đình, cũng không có  
trách nhiệm nuôi dạy con cái. Từ việc nợ nần dẫn đến chủ nợ đến nhà đòi tiền, gọi  
điện dọa dẫm ảnh hưởng tâm lý vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,  
mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị xin được li hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Linh C, sinh ngày  
20/6/2011 và cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 12/8/2015 hai cháu hiện đang ở với chị,  
khi li hôn chị xin được nuôi 02 con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu giải  
quyết vấn đề gì khác.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn là Hoàng Tiến T đã được triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hoàng Tiến T cũng như không tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự được và tiến hành giao các thủ tục tố tụng cho thân nhân anh Hoàng Tiến T là ông Hoàng Văn K (bố đẻ bị đơn) theo quy định của pháp luật.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa xác định quá trình giải quyết vụ án cho đến tại phiên tòa, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Tiến T đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cho nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hoàng Tiến T cũng như không tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự được. Anh Hoàng Tiến T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị G có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về hôn nhân: Chị Đàm Hà Thu G và anh Hoàng Tiến T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2010, do vậy là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng là do mâu thuẫn từ kinh tế dẫn đến mâu thuẫn về tình cảm vợ chồng không thể giải quyết được, hai bên không có biện pháp nào hữu hiệu để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh Hoàng Tiến T bỏ mặc và cắt liên lạc với vợ con. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị G là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị G và anh T có 02 con chung là cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 12/8/2015 hai cháu hiện đang ở với chị.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung của chị G là chính đáng, do anh T vắng mặt tại phiên tòa, không trình bày ý kiến phản đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng không thể hiện quyền yêu cầu trực tiếp nuôi con. Mặt khác, các con chung còn nhỏ tuổi đang ở với chị G ổn định, xét giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị G không yêu cầu nên không buộc anh T phải thực hiện nghĩa vụ này.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, các vấn đề khác: Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Cho chị Đàm Hà Thu G được ly hôn với anh Hoàng Tiến T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Linh C, sinh ngày 20/6/2011 và cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 12/8/2015 (đang ở cùng chị G) cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị G không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về tài sản: Chị G không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đàm Hà Thu G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: AA/2020/0003361 ngày 28 tháng 3 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành dân sự;
- UBND xã Đ,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Quang Vũ**